

Số: 67/2024/QĐCNTTLH

Châu Thành, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Rơ Lan L** và anh **Đặng Hoàng M**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Rơ Lan L**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: **Rơ Lan L**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: **số D, đường H, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người bị kiện: Anh **Đặng Hoàng M**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: **số B, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo qui định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: chị **Rơ Lan L1** và anh **Đặng Hoàng M** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị **Rơ Lan L1** được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung **Đặng Hoàng A**, sinh ngày 09/7/2017. (Hiện con chung đang sống với chị **Lan L1**)

Anh **Đặng Hoàng M** đồng ý giao con chung **Đặng Hoàng A** cho chị **Rơ Lan L1**.

Chị **Rơ Lan L1** và anh **Đặng Hoàng M** tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Anh **Đặng Hoàng M** được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: không có, không yêu cầu giải quyết;

- *Về nợ chung*: không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND xã Tân Bình (số CNKH 59/2017);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Út